

Số: /BC-STC

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Giá thị trường tháng 8 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Sở Tài chính báo cáo tình hình giá thị trường tháng 8 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

I. Tổng quan về tình hình thị trường, giá cả tháng 8 năm 2024

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước:

Tổng cục Thống kê vừa cập nhật báo cáo về tình hình kinh tế xã hội, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2024 ổn định so với tháng trước và tăng 1,89% so với tháng 12/2023. Bình quân 8 tháng năm 2024, CPI tăng 4,04% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát cơ bản tháng 8/2024 tăng 0,24% so với tháng trước, tăng 2,53% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 8 tháng năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với cùng kỳ năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (4,04%). (nguồn Tạp chí thị trường Tài chính tiền tệ).

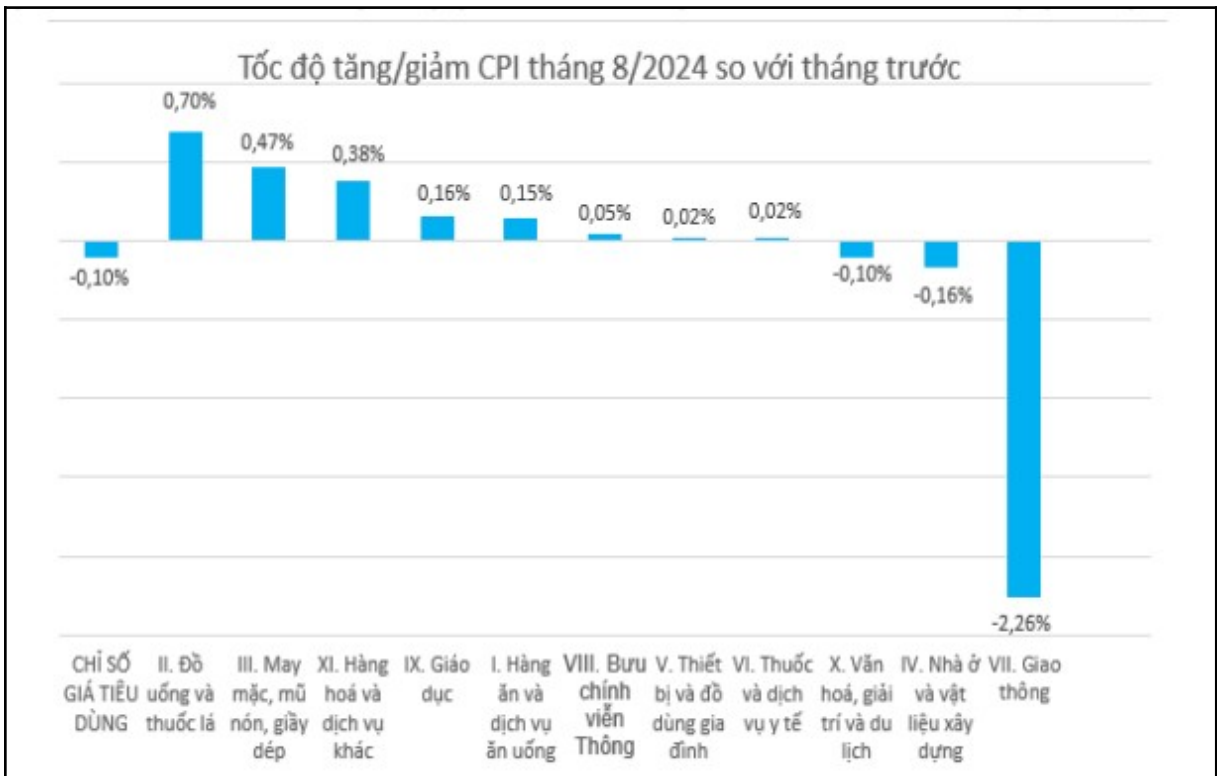
2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa, dịch vụ trong nước:

Chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế và xăng dầu là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. (nguồn Tạp chí điện tử Thuế nhà nước).

3. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh Bình Phước:

Theo số liệu Cục Thống kê cung cấp, chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (CPI) tháng 8/2024 giảm 0,1% so với tháng trước (Trong đó: khu vực thành thị giảm 0,31% so với tháng trước; khu vực nông thôn giảm 0,02% so với tháng trước).

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 08 nhóm hàng tăng giá, 03 nhóm hàng giảm giá. Mức CPI tăng, giảm của các nhóm hàng hóa, dịch vụ cụ thể như sau:



4. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: theo Bảng giá thị trường 08/2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước đính kèm.

II. Diễn biến giá thị trường của một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu

1. Lương thực

- Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 8/2024 tăng 0,15% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo tăng 1,19% (gạo tẻ thường tăng 1,30%; gạo tẻ ngon tăng 0,30%; gạo nếp tăng 0,18%). Do nhu cầu nhiều mà nguồn cung thấp. Cùng với đó, giá gạo Việt Nam xuất khẩu cũng tăng nhẹ.

Trong tháng, giá gạo tẻ thường Khang Dân dao động từ 18.614-19.332 đồng/kg; giá gạo tẻ Xi Đèo từ 18.944-19.383 đồng/kg; giá gạo nếp thường từ 22.754-26.500 đồng/kg.

Giá khoai tháng 8/2024 tăng 11,05% so với tháng trước, giá sắn tăng 0,58% do hết mùa vụ. Nguyên liệu đầu vào tăng nên kéo giá các loại lương thực chế biến tăng như: Giá mì sợi, mì, phở, cháo ăn liền tăng 0,35%; miến tăng 0,20%; bột ngô tăng 0,23% so với tháng trước.

2. Thực phẩm

Giá thực phẩm tháng 8/2024 giảm 0,27% so với tháng trước, nguyên nhân chủ yếu tập trung ở một số mặt hàng sau:

- Giá thịt gia súc giảm 0,52% so với tháng trước, trong đó thịt lợn giảm 0,82%; thịt bò giảm 0,24%. Do nhu cầu tiêu dùng giảm vào tháng 7 âm lịch ăn chay. Theo đó, thịt chế biến giảm 0,6% so với tháng trước. Trong đó thịt quay, giò chả giảm 0,62%; thịt chế biến khác giảm 0,09%;

- Nguồn cung ở địa phương dồi dào, nhu cầu tiêu dùng trong các trường học giảm vì vẫn đang kỳ nghỉ hè làm cho giá thịt gia cầm giảm 0,29% so với tháng

trước, trong đó giá thịt gà giảm 0,31%; thịt gia cầm khác giảm 0,19%. Theo đó, giá trứng các loại cũng giảm 0,53% so với tháng trước;

- Giá thủy hải sản tươi sống giảm 0,2% so với tháng trước do sản lượng khai thác tăng do thời tiết thuận lợi cho ngư dân ra khơi. Theo đó, giá thủy sản chế biến giảm 1,17%;

- Giá các loại rau tươi giảm 0,12% do nguồn cung dồi dào. Cụ thể: Giá bắp cải giảm 0,93%, cà chua giảm 0,45%, khoai tây giảm 0,39%, măng tươi giảm 7,54%, rau tươi khác giảm 0,55%, rau dạng quả, củ giảm 0,35%;

- Giá đồ gia vị giảm 0,77%; đường, mật giảm 2,76%; sữa, bơ, phô mai giảm 0,12% do siêu thị có chương trình khuyến mãi để thu hút khách hàng.

- Giá nguyên liệu đầu vào, chi phí nhân công tăng làm giá dầu mỡ ăn và chất béo khác tăng 0,86% so với tháng trước; nước mắm tăng 0,25%; chè, cà phê, ca cao tăng 0,40%; bánh, mứt, kẹo tăng 0,03%;

- Giá quả tươi, chế biến tăng 0,31% so với tháng trước, trong đó giá quả tươi khác tăng 0,17%; chuối tăng 0,53%; táo tăng 0,36%; xoài tăng 1,52% do nhu cầu thờ cúng vào tháng 7 âm lịch và lễ Vu Lan;

- Giá các loại đậu và hạt tăng 0,67% do thời tiết nắng nóng, sản lượng giảm.

3. Nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng:

Chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 8/2024 giảm 0,16% so với tháng trước do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Giá điện sinh hoạt giảm 1,28% so với tháng trước; nước sinh hoạt giảm 0,51% do thời tiết bắt đầu vào mùa mưa dẫn đến nhu cầu sử dụng của người dân giảm.

- Giá dầu hỏa giảm 5,98% so với tháng 7/2024 do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá vào ngày 01/8/2024, 08/8/2024, 15/8/2024 và 22/8/2024.

- Giá gas tháng 8/2024 tăng 0,64% so với tháng trước, do giá gas trong nước điều chỉnh tăng 2.700 đồng/bình 12 kg theo giá gas thế giới.

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,15%; dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0,87% do chi phí nhân công và nhu cầu xây dựng tăng..

4. Thuốc và dịch vụ y tế: Chỉ số giá thuốc và dịch vụ y tế tăng nhẹ 0,02% so với tháng trước, tập trung tăng ở giá thuốc tây do nguồn cung ít.

5. Giao thông: Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 8/2024 giảm 2,26% so với tháng trước, chỉ số giá nhóm này giảm chủ yếu do ảnh hưởng điều chỉnh giá xăng, dầu trong tháng nên bình quân tháng 8/2024 giá xăng, dầu giảm 5,22% so với tháng trước.

6. Giáo dục: Chỉ số giá nhóm giáo dục tháng 8/2024 tăng 0,16% so với tháng trước, do chuẩn bị vào năm học mới nên nhu cầu mua sắm sách vở và các dụng cụ học tập tăng: Giá sản phẩm từ giấy tăng 1,62%, giá bút viết các loại tăng 1,43%, giá đồ dùng học tập khác tăng 0,95%.

III. Tình hình thực hiện công tác quản lý, điều tiết giá

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá:

Sở Tài chính đang trình UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá (nếu có): Không phát sinh.

3. Công tác định giá của địa phương: Hiện nay các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đang rà soát các văn bản đề trình ban hành văn bản định giá mới theo quy định của Luật Giá 2023; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá:

Theo số liệu tiếp nhận hồ sơ kê khai giá tại Sở Tài chính, trong tháng 08/2024 đã tiếp nhận 7 hồ sơ (lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 70 hồ sơ kê khai giá.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: Không phát sinh

IV. Dự báo giá thị trường

1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và đánh giá tác động dự kiến lên CPI: Dự kiến các mặt hàng trên thị trường tương đối ổn định, không có sự biến động lớn về giá.

2. Dự kiến phương án giá điều chỉnh hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (nếu có): Không phát sinh.

V. Giải pháp, biện pháp quản lý, điều tiết giá

Theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ngành và địa phương chủ động trong công tác quản lý, kê khai, niêm yết và công khai thông tin về giá các mặt hàng theo chức năng nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp có biến động lớn về giá, căn cứ quy định tại Luật Giá, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật.

Trên đây là tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tháng 08/2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý giá;
- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Sở Tài chính các tỉnh: Bình Dương; Tây Ninh; Đắk Nông; Bình Thuận; Ninh Thuận.
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng TC - KH các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, Phòng QLGS-CS (H).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**